



DRAGON CAPITAL

Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 / As at 30 Jun 2026

|                                                               |                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Fund Management Company: | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b><br>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:             | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b><br>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                        |
| <b>3 Tên Quỹ:</b><br>Fund name:                               | <b>Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)</b><br>DCVFMVN30 ETF (E1VFN30)                                                               |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b><br>Securities Code:                  | <b>E1VFN30</b><br>E1VFN30                                                                                                   |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b><br>Reporting Date:                 | <b>01 tháng 07 năm 2026</b><br>01-Jul-2026                                                                                  |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT<br>No. | Chi tiêu<br>Criteria                                      | Mã số<br>Code | KỲ BÁO CÁO<br>THIS PERIOD<br>30/06/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>29/06/2026 |
|------------|-----------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Giá trị tài sản ròng<br/>Net Asset Value</b>           |               |                                         |                                       |
| 1.1        | của quỹ/ of the Fund                                      |               | 6,101,140,545,035                       | 6,115,605,566,228                     |
| 1.2        | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |               | 3,565,833,164                           | 3,578,470,196                         |
| 1.3        | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |               | 35,658.33                               | 35,784.70                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Quang Phan**  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ Giám sát Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Ninh Thị Tuệ Minh**  
Trưởng phòng Kế toán Quỹ